

TT	Tên học phần	Nhóm HP	Số tín chỉ			TKB		Giảng viên	Ghi chú
			TC	LT	TH	Thứ	Tiết		
Nhóm 12-01									
1	Thực tập sư phạm	12-01	5	0	5			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-01	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-03									
1	Thực tập tốt nghiệp	12-03	3	0	3			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-03	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-04									
1	Thực tập sư phạm	12-04	5	0	5			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-04	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-05									
1	Thực tập tốt nghiệp	12-05	3	0	3			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-05	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-06									
1	Thực tập sư phạm	12-06	5	0	5			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-06	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-07									
1	Thực tập tốt nghiệp	12-07	3	0	3			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-07	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-08									
1	Thực tập sư phạm	12-08	5	0	5			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-08	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-09									
1	Thực tập tốt nghiệp	12-09	3	0	3			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-09	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-10									
1	Thực tập tốt nghiệp	12-10	3	0	3			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-10	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-11									
1	Thực tập tốt nghiệp	12-11	3	0	3			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-11	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-12									
1	Thực tập sư phạm	12-12	5	0	5			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-12	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-14									
1	Thực tập tốt nghiệp	12-14	3	0	3			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-14	7	0	7			Khoa bố trí	
3	Tiểu luận chuyên ngành 1 (bằng tiếng Việt)	12-14	4	0	4			Đoạn Chí Cường	
4	Tiểu luận chuyên ngành 2 (bằng tiếng Anh)	12-14	3	0	3			Đoàn Thanh Phương	
Nhóm 12-15									

1	Thực tập tốt nghiệp	12-15	3	0	3				
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-15	7	0	7			Khoa Sinh - MT	
3	Tiểu luận chuyên ngành	12-15	3	0	3			Khoa Sinh - MT	
Nhóm 12-16									
1	Thực tập sư phạm	12-16	5	0	5				
2	Triết học trong các KHTN và khoa học xã hội - nhân văn (CBT)	12-16	3	3	0			Dương Đình Tùng	
3	Khóa luận tốt nghiệp	12-16	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-19									
1	Thực tập sư phạm	12-19	5	0	5			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-19	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-20									
1	Thực tập tốt nghiệp	12-20	3	0	3			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-20	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-22									
1	Thực tập tốt nghiệp	12-22	3	0	3			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-22	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-23									
1	Thực tập sư phạm	12-23	5	0	5			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-23	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-24									
1	Thực tập tốt nghiệp	12-24	3	0	3			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-24	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-26									
1	Thực tập sư phạm	12-26	5	0	5			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-26	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-28									
1	Thực tập tốt nghiệp	12-28	3	0	3			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-28	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-29									
1	Thực tập tốt nghiệp	12-29	3	0	3			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-29	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-31									
1	Thực tập tốt nghiệp	12-31	3	0	3			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-31	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-32									
1	Thực tập tốt nghiệp	12-32	3	0	3			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-32	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-33									
1	Thực tập sư phạm	12-33	5	0	5			Khoa bố trí	
2	Khóa luận tốt nghiệp	12-33	7	0	7			Khoa bố trí	
Nhóm 12-34									
1	Thực tập sư phạm	12-34	5	0	5			Khoa bố trí	

2	Khóa luận tốt nghiệp	12-34	7	0	7			Khoa bố trí	
---	----------------------	-------	---	---	---	--	--	-------------	--

TT	Tên học phần	Nhóm HP	Số tín chỉ			TKB		Giảng viên	Ghi chú
			TC	LT	TH	Thứ	Tiết		
Nhóm 13-01									
1	Đại số sơ cấp	13-01	2	2	0	Sáu	9-10	Phan Thị Quàn	
2	Hình học xạ ảnh	13-01	2	2	0	Hai	6-7	Phạm Quý Mười	
3	Lý thuyết số	13-01	2	2	0	Năm	9-10	Lê Hoàng Trí	
4	Phương pháp dạy học toán 1	13-01	3	2	1	Bảy	1-3	Ngô Thị Bích Thủy	
5	Tổ chức dạy học theo hướng tích cực	13-01	2	1	1	Ba	9-10	Ngô Thị Bích Thủy	
6	Tôpô đại số 1	13-01	3	3	0	Năm	6-8	Lê Hoàng Trí	
7	Quy hoạch tuyến tính	13-01	2	2	0	Tư	6-7	Đặng Văn Riền	
8	Giải tích số	13-01	3	3	0	Ba	6-8	Nguyễn Hoàng Thành	
9	Lý thuyết điểm bất động	13-01	3	3	0	Tư	8-10	Lê Hoàng Trí	
10	Lý thuyết mở rộng trường và Lý thuyết Galois	13-01	3	3	0	Sáu	6-8	Nguyễn Việt Đức	
11	Phương trình hàm	13-01	2	2	0	Hai	8-9	Lê Hoàng Trí	
Nhóm 13-03									
1	Thống kê toán	13-03	3	3	0	Hai	1-3	Lê Văn Dũng	
2	Mô hình toán	13-03	3	3	0	Bảy	7-9	Lê Hải Trung	
3	Tối ưu tuyến tính	13-03	3	3	0	Tư	8-10	Đặng Văn Riền	
4	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	13-03	3	2	1	Bảy	1-3	Nguyễn Hoàng Hải	
5	Toán tài chính	13-03	3	3	0	Sáu	7-9	Lê Văn Dũng	
6	Lập trình nâng cao	13-03	3	2	1	Hai	6-8	Phạm Anh Phương	
7	Nhập môn mã nguồn mở	13-03	3	2	1	Năm	6-8	Đoàn Duy Bình	
8	Phân tích và thiết kế giải thuật	13-03	3	2	1	Ba	7-9	Trần Quốc Chiến	
Nhóm 13-04									
1	Nhập môn công nghệ phần mềm	13-04	2	2	0	Năm	6-7	Nguyễn Thanh Tuấn	
2	Thiết kế và lập trình web	13-04	3	2	1	Năm	8-10	Ngô Đình Thường	
3	Thực hành dạy học bộ môn	13-04	2	0	2	Tư	6-7	Lê Viết Chung	
4	Đồ án thuật toán	13-04	3	2	1			Khoa Tin	
5	Phương pháp dạy học bộ môn	13-04	2	2	0	Hai	6-7	Lê Viết Chung	
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	13-04	2	1	1	Bảy	8-9	Trần Văn Hưng	
7	Đồ hoạ máy tính	13-04	3	2	1	Ba	6-8	Phạm Anh Phương	
8	Hệ phân tán	13-04	3	2	1	Tư	8-10	Lê Văn Sơn	
9	An toàn thông tin	13-04	2	2	0	Bảy	6-7	Vũ Thị Trà	
10	Khai phá dữ liệu	13-04	3	2	1	Hai	8-10	Nguyễn Trần Quốc Vinh	
Nhóm 13-05									
1	Đồ hoạ máy tính	13-05	3	2	1	Tư	7-9	Phạm Anh Phương	
2	Hệ phân tán	13-05	3	2	1	Hai	7-9	Lê Văn Sơn	
3	Nhập môn công nghệ phần mềm	13-05	2	2	0	Năm	8-9	Nguyễn Thanh Tuấn	
4	Đồ án thuật toán	13-05	3	2	1			Khoa Tin	

5	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	13-05	3	2	1	Bảy	1-3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	
6	An toàn thông tin	13-05	2	2	0	Bảy	8-9	Vũ Thị Trà	
7	Khai phá dữ liệu	13-05	3	2	1	Ba	7-9	Nguyễn Trần Quốc Vinh	
Nhóm 13-06									
1	Điện tử học	13-06	2	2	0	Năm	6-7	Nguyễn Thị Mỹ Đức	
2	Kiểm tra đánh giá giáo dục	13-06	2	2	0	Tư	6-7	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	
3	Phân tích chương trình Vật lý phổ thông	13-06	3	3	0	Bảy	6-8	Phùng Việt Hải	
4	Thí nghiệm Vật lý phổ thông 1	13-06	1	0	1			Nguyễn Nhật Quang	
5	Vật lý chất rắn 2	13-06	2	2	0	Sáu	8-9	Lê Hồng Sơn	
6	Tin học ứng dụng trong vật lí	13-06	3	2	1	Ba	6-8	Nguyễn Nhật Quang	
7	Cấu trúc phổ phân tử	13-06	2	2	0	Bảy	9-10	Trần Thị Hồng	
8	Cơ học lượng tử 2	13-06	2	2	0	Năm	8-9	Nguyễn Văn Hiếu	
9	Thông tin cáp quang	13-06	2	2	0	Tư	8-9	Lê Văn Thanh Sơn	
10	Vật lý bán dẫn	13-06	2	2	0	Sáu	6-7	Nguyễn Quý Tuấn	
11	Giải bài tập vật lí phổ thông	13-06	2	0	2	Ba	9-10	Phùng Việt Hải	
12	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học vật lý	13-06	2	1	1	Bảy	1-2	Lê Thanh Huy	
Nhóm 13-07									
1	Cấu trúc phổ nguyên tử	13-07	2	2	0	Ba	8-9	Trần Thị Hồng	
2	Thông tin cáp quang	13-07	2	2	0	Năm	8-9	Lê Văn Thanh Sơn	
3	Thực tập chuyên đề 1	13-07	2	0	2	Năm	6-7	Lê Xứng	
4	Thực tập cơ sở 1	13-07	2	0	2			Khoa Vật lý	
5	Vật lý bán dẫn	13-07	2	2	0	Sáu	8-9	Nguyễn Quý Tuấn	
6	Vật lý chất rắn 2	13-07	2	2	0	Tư	8-9	Lê Hồng Sơn	
7	Vật lý thống kê	13-07	2	2	0	Ba	6-7	Nguyễn Thị Xuân Hoài	
8	Cơ học lượng tử 2	13-07	2	2	0	Bảy	1-2	Nguyễn Văn Hiếu	
9	Điện kỹ thuật	13-07	1	1	0	Sáu	6-7	Nguyễn Văn Đông	
10	Kỹ thuật vi xử lý	13-07	2	2	0	Tư	6-7	Lê Xứng	
11	Quang phổ laser	13-07	2	2	0	Bảy	7-8	Trần Thị Hồng	
Nhóm 13-08									
1	Hóa lượng tử	13-08	3	3	0	Ba	6-8	Lê Tự Hải	
2	Phân tích định lượng	13-08	2	2	0	Bảy	6-7	Bùi Xuân Vững	
3	Phương pháp dạy học cụ thể môn Hoá học	13-08	3	3	0	Tư	8-10	Nguyễn Thị Lan Anh	
4	Thực hành hóa phân tích định lượng	13-08	1	0	1			Lê Thị Tuyết Anh	
5	Thực tế chuyên môn (tham quan)	13-08	1	0	1			Phan Văn An	
6	Bài tập hóa học ở THPT và kiểm tra đánh giá trong giáo dục	13-08	3	3	0	Hai	8-10	Phan Văn An	
7	Thực hành phương pháp giảng dạy bộ môn	13-08	2	0	2			Khoa Hóa	
8	Các phương pháp phổ ứng dụng vào Hoá học	13-08	2	2	0	Năm	6-7	Phan Thảo Thơ	
9	Hóa học môi trường	13-08	2	2	0	Tư	6-7	Phạm Thị Hà	
10	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học hóa học	13-08	2	1	1	Ba	9-10	Ngô Minh Đức	
Nhóm 13-09									
1	Các phương pháp phân tích điện hóa	13-09	2	2	0	Sáu	8-9	Lê Thị Mùi	
2	Các phương pháp phân tích sắc kí	13-09	2	2	0	Ba	8-9	Bùi Xuân Vững	

3	Các phương pháp phổ ứng dụng vào Hoá học	13-09	2	2	0	Năm	3-4	Nguyễn Trần Nguyên	
4	Kĩ thuật lấy và xử lí mẫu	13-09	2	2	0	Sáu	6-7	Nguyễn Thị Hương	
5	Ô nhiễm môi trường đất, nước và không khí	13-09	2	2	0	Năm	6-7	Nguyễn Thị Hương	
6	Thực hành phân tích quang, điện, sắc ký	13-09	3	0	3			Nguyễn Đình Chương	
7	Thực tập nhận thức	13-09	1	0	1			Đinh Văn Tạc	
8	Quan trắc và phân tích môi trường	13-09	3	3	0	Tư	6-8	Bùi Xuân Vững	
9	<i>Kỹ thuật chiết tách hợp chất có hoạt tính sinh học</i>	13-09	2	2	0	Tư	9-10	Võ Kim Thành	
10	<i>Các phương pháp oxy hóa nâng cao</i>	13-09	2	2	0	Bảy	8-9	Bùi Xuân Vững	
11	<i>Hoá kỹ thuật</i>	13-09	2	2	0	Ba	6-7	Trần Thị Ngọc Bích	
Nhóm 13-10									
1	Các quá trình cơ bản tổng hợp hoá được	13-10	2	2	0	Hai	3-4	Đỗ Thị Thúy Vân	
2	Thiết bị sản xuất được phẩm	13-10	2	2	0	Ba	8-9	Trần Thị Ngọc Bích	
3	Thực tập nhận thức	13-10	1	0	1			Trần Thị Diệu My	
4	Các hợp chất hoá học có hoạt tính sinh học và kỹ thuật chiết tách	13-10	2	2	0	Hai	6-8	Võ Kim Thành	
5	Hoá được 1	13-10	3	3	0	Bảy	6-8	Trần Thị Diệu My	
6	Hoá được 2	13-10	2	2	0	Năm	8-9	Phan Thảo Thơ	
7	Giải phẫu sinh lý người	13-10	2	2	0	Tư	6-7	Nguyễn Công Thùy Trâm	
8	<i>Hóa lượng tử</i>	13-10	3	3	0	Sáu	6-8	Lê Tự Hải	
9	<i>Tổng hợp tá được</i>	13-10	2	2	0	Tư	8-9	Phạm Văn Vượng (TG)	
10	<i>Xử lý số liệu và quy hoạch thực nghiệm</i>	13-10	2	2	0	Năm	3-4	Nguyễn Bá Trung	
Nhóm 13-11									
1	Thực hành phân tích môi trường	13-11	1	0	1			Nguyễn Đình Chương	
2	Thực tập nhận thức	13-11	1	0	1			Nguyễn Đình Chương	
3	Độc học môi trường	13-11	2	0	2	Hai	6-7	Ngô Thị Mỹ Bình	
4	Phân tích môi trường	13-11	2	2	0	Tư	9-10	Bùi Xuân Vững	
5	Công nghệ môi trường	13-11	2	2	0				
6	Đánh giá tác động môi trường	13-11	2	2	0	Bảy	8-9	Nguyễn Đình Chương	
7	Quản lý môi trường	13-11	2	2	0	Tư	7-8	Phan Như Thúc	
8	<i>Hóa keo và ứng dụng trong xử lý môi trường</i>	13-11	2	2	0	Sáu	6-7	Trần Mạnh Lực	
9	<i>Vật liệu hấp phụ và quản lý môi trường</i>	13-11	2	2	0	Ba	9-10	Lê Tự Hải	
10	<i>Quản lý dự án môi trường</i>	13-11	2	2	0	Năm	8-9	Phạm Thị Trang	
11	<i>Giáo dục và truyền thông bảo vệ môi trường</i>	13-11	2	2	0	Ba	7-8	Phạm Hồng Phong	
12	<i>Quản lý tổng hợp vùng bờ</i>	13-11	2	2	0	Năm	6-7	Nguyễn Thị Tường Vi	
Nhóm 13-12									
1	Thực tập thiên nhiên	13-12	1	0	1			Khoa Sinh - MT	
2	Tiến hóa và đa dạng sinh học	13-12	3	3	0	Hai	7-9	Trương Thị Thanh Mai	
3	Nhập môn công nghệ sinh học	13-12	2	2	0	Ba	3-4	Võ Châu Tuấn	
4	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	13-12	2	2	0	Bảy	7-8	Nguyễn Thị Hải Yến (K.Sinh)	
5	Kỹ thuật nông nghiệp	13-12	2	2	0	Bảy	1-2	Đỗ Thị Trường	
6	Phương pháp dạy học sinh học ở trường phổ thông	13-12	3	1	2	Sáu	6-8	Trương Thị Thanh Mai	
7	<i>Sinh lý học thần kinh cấp cao</i>	13-12	2	2	0	Tư	8-9	Nguyễn Công Thùy Trâm	
8	<i>Di truyền người và di truyền quần thể</i>	13-12	2	2	0	Bảy	4-5	Phạm Thị Hồng Hà	

9	<i>Đấu tranh sinh học và ứng dụng</i>	13-12	2	2	0	Năm	8-9	Nguyễn Thị Tường Vi	
10	<i>Hình thành và phát triển khái niệm sinh học</i>	13-12	2	2	0	Sáu	9-10	Đỗ Thị Trường	
11	<i>Kỹ thuật dạy học sinh học</i>	13-12	2	2	0	Ba	6-7	Trương Thị Thanh Mai	
12	<i>Rèn luyện kỹ năng soạn bài giảng sinh học</i>	13-12	2	1	1	Bảy	9-10	Nguyễn Thị Hải Yến (K.Sinh)	
Nhóm 13-14									
1	Đánh giá tác động môi trường	13-14	3	3	0	Năm	7-9	Võ Văn Minh	
2	Quy hoạch môi trường	13-14	2	2	0			Chu Mạnh Trinh (TG)	
3	Thực tập kỹ năng	13-14	1	0	1			Trần Ngọc Sơn	
4	Kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm môi trường đất	13-14	2	2	0	Tư	6-7	Đoàn Chí Cường	
5	Phương pháp đánh giá nhanh môi trường	13-14	2	2	0	Bảy	6-7	Đoàn Thanh Phương	
6	Quản lý tổng hợp vùng bờ	13-14	2	2	0	Hai	6-7	Nguyễn Thị Tường Vi	
7	Quan trắc môi trường	13-14	3	3	0	Bảy	8-10	Đoàn Thanh Phương	
8	Thực hành quan trắc môi trường	13-14	2	0	2			Trần Ngọc Sơn	
9	Thực hành quan trắc sinh học	13-14	1	0	1			Nguyễn Văn Khánh	
10	<i>Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại</i>	13-14	2	2	0	4	8-10	Võ Diệp Ngọc Khôi (BK)	
11	<i>Kiểm soát ô nhiễm bằng thực vật</i>	13-14	2	2	0	Hai	8-9	Võ Văn Minh	
12	<i>Thanh tra môi trường</i>	13-14	2	2	0		-	K. Hóa (TG)	
Nhóm 13-15									
1	Công nghệ protein-enzyme	13-15	3	3	0	Ba	1-3	Phạm Thị Mỹ	
2	Công nghệ sinh học môi trường	13-15	3	3	0	Bảy	8-10	Nguyễn Thị Lan Phương	
3	Thực hành công nghệ protein-enzyme	13-15	2	0	2			Phạm Thị Mỹ	
4	Thực hành công nghệ sinh học môi trường	13-15	2	0	2			Nguyễn Thị Lan Phương	
5	Thực tập kỹ năng tại cơ sản sản xuất và nghiên cứu	13-15	2	0	2			Trần Quang Dân	
6	<i>Độc học môi trường</i>	13-15	2	2	0	Hai	8-9	Ngô Thị Mỹ Bình	
7	<i>Công nghệ sản xuất sạch hơn</i>	13-15	2	2	0			K. Sinh MT(TG)	
8	<i>Công nghệ vi sinh vật ứng dụng trong nông nghiệp</i>	13-15	2	2	0	Bảy	6-7	Đoàn Thị Vân	
9	<i>Kiểm nghiệm an toàn lương thực, thực phẩm</i>	13-15	2	2	0	Sáu	8-9	Nguyễn Thị Bích Hằng	
10	<i>Nuôi cấy mô và tế bào thực vật</i>	13-15	2	2	0	Sáu	6-7	Võ Châu Tuấn	
11	<i>Thực hành công nghệ vi sinh vật ứng dụng trong nông nghiệp</i>	13-15	2	0	2			Đoàn Thị Vân	
12	<i>Thực hành kiểm nghiệm an toàn lương thực, thực phẩm</i>	13-15	2	0	2			Nguyễn Thị Bích Hằng	
13	<i>Thực hành nuôi cấy mô và tế bào thực vật</i>	13-15	2	0	2			Trần Quang Dân	
Nhóm 13-16									
1	Chuyên đề CNXH khoa học	13-16	2	2	0	Năm	6-7	Vương Thị Bích Thủy	
2	Chuyên đề Kinh tế Chính trị	13-16	2	2	0	Sáu	6-7	Trần Phan Hiếu	
3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	13-16	3	3	0	Ba	8-10	Ngô Văn Hà	
4	Thực tế chuyên môn	13-16	1	1	0				
5	Giới thiệu một số tác phẩm triết học của Mác-Ăngghen, Lênin (CBT)	13-16	2	2	0	Tư	8-9	Lê Đức Tâm	
6	Logic biện chứng (CBT)	13-16	2	2	0	Ba	6-7	Dương Đình Tùng	
7	Phương pháp dạy học Giáo dục công dân 1	13-16	2	1	1			K. GDCT (TG)	
8	<i>Môi trường và con người</i>	13-16	2	2	0	Tư	6-7	Nguyễn Tấn Lê	
9	<i>Xây dựng Đảng</i>	13-16	2	2	0	Năm	8-9	Lê Thương	
10	<i>Triết học trong các khoa học tự nhiên và khoa học xã hội - nhân văn (CBT)</i>	13-16	2	2	0	Hai	4-5	Dương Đình Tùng	

11	Thiết kế bài giảng trong dạy học chuyên ngành	13-16	2	2	0	Sáu	8-9	Lê Viết Chung	
Nhóm 13-19									
1	Phong cách học tiếng Việt	13-19	3	3	0	Năm	3-5	Bùi Trọng Ngoãn	
2	Phương pháp dạy học làm văn	13-19	2	1	1	Tư	8-9	Nguyễn Đăng Châu	
3	Phương pháp dạy học tiếng Việt	13-19	3	2	1	Hai	8-10	Nguyễn Đăng Châu	
4	Phương pháp dạy học văn học	13-19	3	2	1	Năm	8-10	Cao Thị Xuân Phụng	
5	Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay	13-19	2	2	0	Sáu	3-4	Bùi Bích Hạnh	
6	Văn bản Hán văn Việt Nam	13-19	2	2	0	Ba	6-7	Nguyễn Hoàng Thân	
7	Ngôn ngữ học xã hội	13-19	2	2	0	Ba	8-9	Hồ Trần Ngọc Oanh	
8	Tham quan thực tế	13-19	1	0	1			Khoa Ngữ văn	
9	Tự sự học	13-19	2	2	0	Sáu	6-7	Phạm Thị Thu Hương	
10	Văn học Anh – Đức	13-19	2	2	0	Năm	6-7	Nguyễn Phương Khánh	
11	Văn học so sánh	13-19	2	2	0	Tư	6-7	Lê Đức Luận	
12	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngữ văn	13-19	2	1	1	Bảy	6-7	Khoa Ngữ văn	
Nhóm 13-20									
1	Chữ Nôm	13-20	2	2	0	Sáu	6-7	Nguyễn Hoàng Thân	
2	Phong cách học tiếng Việt	13-20	3	3	0	Sáu	8-10	Bùi Trọng Ngoãn	
3	Văn học Anh – Đức	13-20	2	2	0	Hai	3-4	Nguyễn Phương Khánh	
4	Văn học so sánh	13-20	2	2	0	Tư	8-9	Lê Đức Luận	
5	Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay	13-20	2	2	0	Bảy	1-2	Bùi Bích Hạnh	
6	Văn học Mỹ	13-20	2	2	0	Năm	8-9	Nguyễn Phương Khánh	
7	Các phạm trù văn hóa - văn học trung đại Việt Nam	13-20	2	2	0	Sáu	3-4	Nguyễn Phong Nam	
8	Ngữ pháp chức năng	13-20	2	2	0	Tư	4-5	Trần Văn Sáng	
9	Phương ngữ học	13-20	1	1	0	Hai	1-2	Nguyễn Trí Tân	
10	Tham quan thực tế	13-20	1	0	1			Khoa Ngữ văn	
11	Từ Hán Việt	13-20	2	2	0	Ba	8-9	Nguyễn Hoàng Thân	
12	Văn học và báo chí	13-20	2	2	0	Hai	9-10	Nguyễn Thanh Trường	
Nhóm 13-21									
1	Chữ Nôm	13-21	2	2	0	Hai	8-9	Nguyễn Hoàng Thân	
2	Di tích và thắng cảnh Việt Nam	13-21	2	2	0	Năm	6-7	Nguyễn Hoàng Thân	
3	Văn hoá trang phục Việt Nam	13-21	2	2	0	Năm	8-9	Hoàng Thị Mai Sa	Hoãn đến t
4	Văn hoá Anh	13-21	2	2	0	Tư	8-9	Trần Thị Yến Minh	
5	Văn hoá Pháp	13-21	2	2	0	Sáu	8-9	Phạm Thị Thu Hương	
6	Văn hoá Chămpa	13-21	2	2	0	Ba	6-7	Trần Thị Mai An	
7	Địa chỉ văn hóa Việt Nam	13-21	2	2	0			Lưu Anh Rô (TG)	
8	Địa danh học và địa danh Việt Nam	13-21	2	2	0	Ba	8-9	Bùi Trọng Ngoãn	
9	Phương ngữ học	13-21	1	1	0	Bảy	3-4	Nguyễn Trí Tân	
10	Tham quan thực tế	13-21	1	0	1			Khoa Ngữ văn	
11	Văn hóa kinh doanh	13-21	2	2	0	Tư	4-5	Phạm Thị Tú Trinh	
12	Văn hoá Nhật Bản	13-21	2	2	0	Tư	6-7	Nguyễn Phương Khánh	
13	Văn hóa tộc người thiểu số Việt Nam	13-21	2	2	0	Hai	6-7	Trần Thị Mai An	
Nhóm 13-22									

1	Nghị luận báo chí	13-22	2	1	1			Thanh Minh (TG)	
2	Phát thanh	13-22	3	3	0	Năm	8-10	Phan Thanh Hằng (TG)	
3	Quan hệ công chúng và báo chí	13-22	2	2	0	Tư	8-9	Võ Hồ Bảo Hạnh (TG)	
4	Sản xuất chương trình phát thanh	13-22	2	1	1	Bảy	8-9	Phan Thanh Hằng (TG)	
5	Sản xuất chương trình truyền hình	13-22	2	1	1	Năm	6-7	Trần Thị Yến Minh	
6	Kiểm tập nghiệp vụ	13-22	2	0	2			Khoa Ngữ văn	
7	Kỹ thuật quay và dựng phim	13-22	2	1	1	Bảy	6-7	Khoa Ngữ văn	
8	Pháp luật về báo chí	13-22	2	2	0	Hai	9-10	Phan Thanh Hằng (TG)	
9	Phong cách học tiếng Việt	13-22	3	3	0	Hai	6-8	Bùi Trọng Ngoan	
10	Tham quan thực tế	13-22	1	0	1			Khoa Ngữ văn	
11	Các vùng văn hoá Việt Nam	13-22	2	2	0	Sáu	6-7	Hoàng Thị Mai Sa	Hoãn đến t
Nhóm 13-23									
1	Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay	13-23	2	2	0	Bảy	1-2	Nguyễn Mạnh Hồng	
2	Kinh tế Việt Nam thời cận đại	13-23	2	2	0	Tư	6-7	Nguyễn Duy Phương	
3	Lịch sử Việt Nam hiện đại (từ 1945 đến nay)	13-23	3	3	0	Hai	8-10	Nguyễn Mạnh Hồng	
4	Thực tế chuyên môn 2	13-23	1	0	1			Khoa Lịch sử	
5	Kiểm tra đánh giá trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông	13-23	2	2	0	Năm	8-9	Trương Trung Phương	
6	Phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông	13-23	3	2	1	Tư	8-9	Trịnh Đình Tùng (TG)	
7	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	13-23	2	2	0	Bảy	8-9	Nguyễn Mạnh Hồng	
8	Các kế hoạch q.sự của Pháp và sự phá sản của nó trong chiến tranh xâm lược Đông Dương 1945-1954	13-23	2	2	0	Năm	6-7	Nguyễn Mạnh Hồng	
9	Quan hệ quốc tế thời cận đại	13-23	2	2	0	Sáu	6-7	Dương Thị Tuyết	
10	Bài học lịch sử ở trường THPT	13-23	2	1	1	Năm	3-4	Trương Trung Phương	
11	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	13-23	2	2	0	Bảy	6-7	Nguyễn Mạnh Hồng	
12	Một số vấn đề cơ bản của lịch sử thế giới	13-23	2	2	0	Hai	6-7	Lưu Trang	
Nhóm 13-24									
1	Lịch pháp học	13-24	2	2	0	Sáu	6-7	Lưu Trang	
2	Thanh toán quốc tế	13-24	2	2	0	Bảy	6-7	Ngô Thị Hương	
3	Thị trường du lịch	13-24	2	2	0	Sáu	8-9	Nguyễn Duy Phương	
4	Thực tế các điểm văn hoá, du lịch 2	13-24	2	0	2			Khoa Lịch sử	
5	Kinh tế du lịch	13-24	2	2	0	Tư	8-9	Nguyễn Duy Phương	
6	Marketing du lịch	13-24	2	2	0	Bảy	1-2	Ngô Thị Hương	
7	Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam	13-24	2	2	0	Bảy	3-4	Nguyễn Mạnh Hồng	
8	Tổng quan ngành lưu trú	13-24	2	2	0	Hai	3-4	Lê Thị Thu Hiền	
9	Tiếng Việt thực hành	13-24	2	2	0	Năm	8-9	Hồ Trần Ngọc Oanh	
10	Địa danh Việt Nam	13-24	2	2	0	Sáu	3-4	Trương Phước Minh	
11	Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	13-24	2	2	0	Năm	6-7	Tô Thị Quyên	
Nhóm 13-26									
1	Bản đồ giáo khoa	13-26	2	2	0	Hai	6-7	Nguyễn Thị Diệu	
2	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 2	13-26	3	3	0	Năm	8-10	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	
3	Địa lý kinh tế- xã hội thế giới 2	13-26	2	2	0	Ba	1-2	Hoàng Thị Diệu Huyền	
4	Địa lý kinh tế- xã hội thế giới 3	13-26	2	2	0	Sáu	8-9	Nguyễn Văn Thái	
5	Thực địa địa lý kinh tế - Du lịch	13-26	1	0	1		-	K. Địa lý	

6	Phương pháp giảng dạy địa lý ở trường Trung học	13-26	3	3	0	Tư	6-8	Đậu Thị Hòa	
7	<i>Tiếng Việt thực hành</i>	13-26	2	2	0	Bảy	6-7	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	
8	<i>Cơ sở địa lý du lịch</i>	13-26	2	2	0	Hai	8-9	Nguyễn Đăng Thảo Nguyên	
9	<i>Nghiên cứu & giảng dạy địa lý địa phương</i>	13-26	2	2	0	Ba	3-4	Đoàn Thị Thông	
10	<i>Quan hệ kinh tế quốc tế</i>	13-26	2	2	0	Năm	6-7	Trương Phước Minh	
11	<i>Tại biển thiên nhiên</i>	13-26	2	2	0	Sáu	6-7	Nguyễn Văn Nam	
Nhóm 13-28									
1	Phân tích môi trường	13-28	2	2	0	Năm	8-9	Nguyễn Thị Hường	
2	Quản lý môi trường	13-28	2	2	0	Bảy	6-7	Đoàn Chí Cường	
3	Thực địa địa lý kinh tế - Du lịch	13-28	1	0	1		-	K. Địa lý	
4	Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	13-28	3	2	1	Sáu	8-10	Nguyễn Văn Nam	
5	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	13-28	3	3	0	Tư	8-10	Nguyễn Đăng Thảo Nguyên	
6	<i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i>	13-28	2	2	0	Ba	3-4	Lê Đức Luận	
7	<i>Dân số học và địa lí dân cư</i>	13-28	2	2	0	Bảy	8-9	Đoàn Thị Thông	
8	<i>Thiết kế và biên tập bản đồ</i>	13-28	2	2	0	Hai	8-9	Lê Ngọc Hành	
9	<i>Viễn thám ứng dụng</i>	13-28	2	2	0	Hai	3-4	Lê Ngọc Hành	
10	<i>Kinh tế môi trường</i>	13-28	2	2	0	Bảy	1-2	Nguyễn Thanh Tường	
11	<i>Quy hoạch sử dụng đất</i>	13-28	2	2	0	Tư	6-7	Lê Ngọc Hành	
Nhóm 13-29									
1	Địa lý du lịch thế giới	13-29	2	2	0	Sáu	8-9	Trương Phước Minh	
2	Địa lý kinh tế-xã hội thế giới 2	13-29	2	2	0	Hai	3-4	Hoàng Thị Diệu Huyền	
3	Địa lý kinh tế-xã hội Việt Nam 2	13-29	2	1	1	Ba	8-9	Nguyễn Đăng Thảo Nguyên	
4	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	13-29	2	2	0			Phạm Thị Minh Chính	
5	Thực tế chuyên môn 2	13-29	2	0	2			K. Địa lý	
6	Du lịch sinh thái	13-29	2	2	0	Hai	1-2	Nguyễn Thanh Tường	
7	<i>Tiếp xúc văn hoá Đông – Tây ở Việt Nam</i>	13-29	2	2	0	Ba	6-7	Phạm Thị Thu Hương	
8	<i>Hệ thống bảo tàng và di tích ở Việt Nam</i>	13-29	2	2	0	Hai	8-9	Trần Thị Mai An	
9	<i>Chính sách và pháp lệnh du lịch</i>	13-29	2	2	0	Sáu	6-7	Đoàn Thị Thông	
10	<i>Địa lý đô thị</i>	13-29	2	2	0	Bảy	3-4	Nguyễn Thanh Tường	
11	<i>Giáo dục môi trường (MT)</i>	13-29	2	2	0	Tư	9-10	Đậu Thị Hòa	
12	<i>Tuyến điểm du lịch Việt Nam</i>	13-29	2	2	0	Năm	8-9	Trương Phước Minh	
Nhóm 13-31									
1	Tâm bệnh học	13-31	2	2	0			Lâm Tứ Trung (TG)	
2	Tâm lý học quân lý	13-31	3	3	0	Tư	7-9	Lê Quang Sơn	
3	Thực hành chẩn đoán tâm lý	13-31	2	0	2	Năm	8-9	Nguyễn Thị Kim Xuân	
4	Lý luận giáo dục	13-31	3	3	0	Sáu	8-10	Nguyễn Thị Nguyệt	
5	Thực hành phương pháp nghiên cứu tâm lý học	13-31	2	0	2	Hai	8-9	Nguyễn Thị Trâm Anh	
6	Phương pháp luận NCKH tâm lý học	13-31	1	1	0	Tư	4-5	Lê Quang Sơn	
7	Tâm lý học tham vấn	13-31	3	3	0	Ba	6-8	Nguyễn Thị Trâm Anh	
8	<i>Tâm lý học sáng tạo</i>	13-31	2	2	0	Năm	6-7	Nguyễn Thị Kim Xuân	
9	<i>Thực hành tâm bệnh học</i>	13-31	2	0	2			Lâm Tứ Trung (TG)	
10	<i>Thực hành giáo dục kỹ năng sống</i>	13-31	2	0	2	Hai	6-7	Lê Thị Duyên	

Nhóm 13-32									
1	Thực hành công tác xã hội 3	13-32	4	1	3	Bảy	1-4	Bùi Đình Tuấn	
2	Tổ chức và phát triển cộng đồng	13-32	3	3	0	Năm	6-8	Bùi Đình Tuấn	
3	Xây dựng và quản lý dự án	13-32	3	3	0	Ba	6-8	Bùi Đình Tuấn	
4	Sức khỏe cộng đồng	13-32	3	3	0	Tư	6-8	Bùi Thị Thanh Diệu	
5	Thực hành giáo dục kỹ năng sống	13-32	2	0	2	Hai	8-9	Lê Thị Duyên	
6	Công tác xã hội với người nghèo	13-32	3	3	0	Ba	3-5	Nguyễn Thị Hằng Phương	
7	Công tác xã hội với người nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS	13-32	3	3	0	Tư	3-5	Lê Thị Lâm	
8	Truyền thông trong công tác xã hội	13-32	2	2	0	Sáu	6-7	Nguyễn Thị Hằng Phương	
Nhóm 13-33									
1	Phương pháp dạy học Âm nhạc ở tiểu học	13-33A	2	1	1				
2	Mỹ thuật 1	13-33A	2	1	1	Tư	6-7	Đàm Văn Thọ	
3	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2	13-33A	3	2	1	Tư	8-10	Trần Thị Kim Cúc	
4	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2	13-33A	3	2	1	Năm	6-8	Nguyễn Nam Hải	
5	Cơ sở Tự nhiên - Xã hội 2 & PPDH ở tiểu học	13-33A	3	2	1	Hai	8-10	Trần Thị Kim Cúc	
6	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên (TH) 2	13-33A	3	1	2	Ba	6-8	Nguyễn Phan Lâm Quyền	
7	Phương pháp dạy học Âm nhạc ở tiểu học	13-33B	2	1	1				
8	Mỹ thuật 1	13-33B	2	1	1	Tư	9-10	Đàm Văn Thọ	
9	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2	13-33B	3	2	1	Năm	7-9	Trần Thị Kim Cúc	
10	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2	13-33B	3	2	1	Tư	6-8	Phan Minh Trung	
11	Cơ sở Tự nhiên - Xã hội 2 & PPDH ở tiểu học	13-33B	3	2	1	Ba	7-9	Trần Thị Kim Cúc	
12	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên (TH) 2	13-33B	3	1	2	Hai	8-10	Nguyễn Phan Lâm Quyền	
13	Tiếng Việt thực hành	13-33B	2	2	0	Hai	6-7	Lê Sao Mai	
14	Phương pháp giải toán ở tiểu học	13-33B	3	2	1	Sáu	7-9	Lê Từ Tín	
15	Tiếng Việt thực hành	13-33A	2	2	0	Hai	6-7	Nguyễn Thị Thúy Nga	
16	Phương pháp giải toán ở tiểu học	13-33A	3	2	1	Sáu	7-9	Hoàng Nam Hải	
Nhóm 13-34									
1	Phương pháp hình thành biểu tượng toán	13-34	3	2	1	Năm	8-10	Nguyễn Thị Triều Tiên	
2	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	13-34	3	2	1	Tư	6-8	Mai Thị Cẩm Nhung	
3	Tổ chức các HĐ giáo dục MN theo hướng tích hợp	13-34	2	1	1	Năm	6-7	Đinh Thị Đoàn Hương	
4	Phương pháp cho trẻ làm quen tác phẩm văn học	13-34	3	2	1	Ba	6-8	Nguyễn Thị Diệu Hà	
5	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên (MN) 2	13-34	3	1	2	Hai	8-10	Nguyễn Thị Châu	
6	Giáo dục hòa nhập ở mầm non	13-34	2	2	0	Tư	9-10	Lê Thị Hằng	
7	Kỹ thuật làm và biểu diễn rối tay	13-34	2	2	0	Hai	6-7	Nguyễn Thị Diệu Hà	
8	Phát huy tính tích cực n.thức cho trẻ MN trong trò chơi HT	13-34	2	2	0	Ba	9-10	Lê Thị Anh Kiều	
9	Chuyên đề phát triển tính tích cực vận động cho trẻ	13-34	2	2	0	Sáu	6-7	Phan Thị Nga	

TT	Tên học phần	Nhóm HP	Số tín chỉ			TKB		Giảng viên	Ghi chú
			TC	LT	TH	Thứ	Tiết		
Nhóm 14-01									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-01 14-03	3	3	0	Bảy	1-3	Ngô Văn Hà	

2	Đa thức nhân tử hoá	14-01	2	2	0	Ba	1-2	Nguyễn Ngọc Châu	
3	Độ đo và tích phân	14-01	2	2	0	Ba	9-10	Nguyễn Hoàng Thành	
4	Giải tích hàm	14-01	4	4	0	Sáu	1-4	Lương Quốc Tuyền	
5	Giáo dục học 1	14-01 14-04	2	2	0	Hai	4-5	Bùi Văn Văn	
6	Lý thuyết nhóm	14-01	3	3	0	Năm	1-3	Nguyễn Ngọc Châu	
7	Phần mềm toán học	14-01	2	1	1	Hai	8-9	Phạm Quý Mười	
8	Ngôn ngữ lập trình	14-01	3	2	1	Tư	1-3	Phạm Anh Phương	
9	Kỹ năng giao tiếp	14-01 14-04	2	2	0	Tư	9-10	Bùi Thị Thanh Diệu	
Nhóm 14-03									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-01 14-03	3	3	0	Bảy	1-3	Ngô Văn Hà	
2	Độ đo và tích phân	14-03	2	2	0	Ba	4-5	Nguyễn Hoàng Thành	
3	Phương trình vi phân	14-03	3	3	0	Tư	3-5	Lê Hải Trung	
4	Giải tích hiện đại	14-03	4	4	0	Năm	1-4	Lương Quốc Tuyền	
5	Phần mềm toán học	14-03	2	2	0	Tư	1-2	Phạm Quý Mười	
6	Lý thuyết đồ thị	14-03	3	2	1	Hai	3-5	Trần Quốc Chiến	
7	Nhập môn công nghệ phần mềm	14-03	2	2	0	Hai	1-2	Nguyễn Thanh Tuấn	
8	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	14-03	1	1	0	Hai	7-8	Lê Thị Kim Thu	
Nhóm 14-04									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-04 14-06	3	3	0	Hai	1-3	Ngô Văn Hà	
2	Lý thuyết đồ thị	14-04	3	2	1	Sáu	1-3	Trần Quốc Chiến	
3	Phân tích và thiết kế giải thuật	14-04	3	2	1	Tư	1-3	Trần Quốc Chiến	
4	Lập trình chuyên nâng cao (C hướng đối tượng)	14-04	3	2	1	Ba	1-3	Trần Uyên Trang	
5	Giáo dục học 1	14-01 14-04	2	2	0	Hai	4-5	Bùi Văn Văn	
6	Kỹ năng giao tiếp	14-01 14-04	2	2	0	Tư	9-10	Bùi Thị Thanh Diệu	
7	Nhập môn mã nguồn mở	14-04	3	2	1	Tư	6-8	Đoàn Duy Bình	
8	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	14-04	2	2	0	Hai	9-10	Phạm Anh Phương	
9	Thuật toán nâng cao	14-04	3	2	1	Năm	1-3	Phạm Anh Phương	
Nhóm 14-05									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-05	3	3	0	Tư	6-8	Nguyễn Văn Hoàn	
2	Mạng máy tính	14-05	3	2	1	Ba	1-3	Lê Văn Mỹ	
3	Phân tích và thiết kế giải thuật	14-05	3	2	1	Bảy	1-3	Trần Quốc Chiến	
4	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao (SQL)	14-05	3	2	1	Tư	1-3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	
5	Tối ưu tuyến tính	14-05	3	2	1	Năm	1-3	Trần Quốc Chiến	
6	Lý thuyết tính toán	14-05	2	2	0	Hai	1-2	Trần Văn Hưng	
7	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	14-05	2	2	0	Ba	9-10	Phạm Anh Phương	
8	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	14-05	1	1	0	Ba	4-5	Lê Thị Kim Thu	
Nhóm 14-06									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-04 14-06	3	3	0	Hai	1-3	Ngô Văn Hà	
2	Giải tích 4	14-06	2	2	0	Sáu	1-2	Nguyễn Thị Thùy Dương	
3	Cơ học lý thuyết	14-06	3	3	0	Tư	3-5	Hoàng Đình Triển	
4	Dao động và sóng	14-06	2	2	0	Năm	1-2	Nguyễn Văn Cường	
5	Quang học	14-06	3	3	0	Ba	3-5	Trần Bá Nam	

6	Thực hành vật lí 3	14-06	1	0	1			Trần Tam Mân	
7	Toán dùng cho vật lý	14-06	3	3	0	Năm	3-5	Đặng Văn Hậu	
8	Giáo dục học 1	14-06 14-08	2	2	0	Hai	1-2	Bùi Văn Vân	
9	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Lý)	14-06	2	2	0	Tư	1-2	Nguyễn Thị Diệu Hương	
10	Tiếng Việt thực hành	14-06	2	2	0	Bảy	8-9	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	
11	Kỹ năng giao tiếp	14-06 14-08	2	2	0	Ba	1-2	Bùi Thị Thanh Diệu	
Nhóm 14-07									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-07 14-09	3	3	0	Ba	7-9	Nguyễn Văn Hoàn	
2	Giải tích 4	14-07	2	2	0	Sáu	3-4	Nguyễn Thị Thùy Dương	
3	Cơ học lý thuyết	14-07	3	3	0	Năm	1-3	Hoàng Đình Triển	
4	Điện từ học	14-07	2	2	0	Năm	8-9	Nguyễn Thị Mỹ Đức	
5	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành vật lý	14-07	1	1	0	Tư	8-9	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	
6	Quang học	14-07	3	3	0	Hai	1-3	Trần Bá Nam	
7	Thực hành vật lí 3	14-07	1	0	1			Trần Tam Mân	
8	Hệ thống viễn thông	14-07	2	2	0	Hai	4-5	Nguyễn Văn Phòng	
9	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Lý)	14-07	2	2	0	Tư	3-4	Nguyễn Thị Diệu Hương	
10	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	14-07	1	1	0	Ba	1-2	Lê Thị Kim Thu	
Nhóm 14-08									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-08 14-12	3	3	0	Sáu	6-8	Nguyễn Văn Hoàn	
2	Các hợp chất có chức	14-08	2	2	0	Năm	1-2	Nguyễn Trần Nguyên	
3	Hydrocacbon	14-08	2	2	0	Tư	1-2	Phan Thảo Thơ	
4	Nhiệt động hoá học	14-08	3	3	0	Ba	3-5	Vũ Thị Duyên	
5	Thực hành hóa hữu cơ	14-08	2	0	2			Trần Thị Diệu My	
6	Giáo dục học 1	14-06 14-08	2	2	0	Hai	1-2	Bùi Văn Vân	
7	Kỹ năng giao tiếp	14-06 14-08	2	2	0	Ba	1-2	Bùi Thị Thanh Diệu	
8	Hợp chất màu hữu cơ	14-08	2	2	0	Sáu	1-2	Bùi Ngọc Phương Châu	
Nhóm 14-09									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-07 14-09	3	3	0	Ba	7-9	Nguyễn Văn Hoàn	
2	Điện hoá học	14-09	2	2	0	Tư	1-2	Vũ Thị Duyên	
3	Động hoá học	14-09	2	2	0	Ba	1-2	Mai Văn Bảy	
4	Hóa hữu cơ 2	14-09	2	2	0	Tư	3-4	Trần Đức Mạnh	
5	Phân tích định tính	14-09	2	2	0	Tư	8-9	Phạm Thị Hà	
6	Thực hành hóa hữu cơ	14-09	2	0	2			Nguyễn Phú Nghi	
7	Thực hành hóa phân tích định tính	14-09	1	0	1			Lê Thị Tuyết Anh	
8	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	14-09	1	1	0	Năm	1-2	Đào Hùng Cường	
9	Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học	14-09	3	3	0	Hai	3-5	Trần Thị Ngọc Bích	
10	Tổng hợp hóa hữu cơ	14-09	2	2	0	Hai	1-2	Đỗ Thị Thủy Vân	
11	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	14-09	1	1	0	Năm	3-4	Lê Thị Kim Thu	
Nhóm 14-10									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-10 14-31	3	3	0	Năm	6-8	Nguyễn Văn Hoàn	
2	Động hoá học	14-10	2	2	0	Ba	3-4	Mai Văn Bảy	
3	Hydrocacbon	14-10	2	2	0	Tư	3-4	Phan Thảo Thơ	

4	Phân tích định lượng	14-10	2	2	0	Sáu	8-9	Nguyễn Thị Hương	
5	Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học	14-10	3	3	0	Sáu	1-3	Trần Thị Ngọc Bích	
6	Thực hành hóa phân tích định lượng	14-10	1	0	1			Lê Thị Tuyết Anh	
7	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	14-10	1	1	0	Sáu	4-5	Đào Hùng Cường	
8	<i>Tin học ứng dụng trong Hoá học</i>	14-10	2	2	0	Năm	1-2	Nguyễn Bá Trung	
9	<i>Phân loại thực vật</i>	14-10	2	2	0	Hai	1-2	Nguyễn Thị Đào	
10	<i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục</i>	14-10	1	1	0	Hai	3-4	Lê Thị Kim Thu	
Nhóm 14-11									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-11 14-21	3	3	0	Bảy	1-3	Nguyễn Tiến Lương	
2	Hóa học các hợp chất phân tán	14-11	2	2	0	Sáu	8-9	Trần Mạnh Lực	
3	Hóa hữu cơ 2	14-11	2	2	0	Ba	4-5	Đỗ Thị Thúy Vân	
4	Phân tích định lượng	14-11	2	2	0	Hai	1-2	Phạm Thị Hà	
5	Thực hành hóa hữu cơ	14-11	2	2	0			Nguyễn Văn Din	
6	Thực hành hóa phân tích định lượng	14-11	1	0	1			Lê Thị Tuyết Anh	
7	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	14-11	1	1	0	Sáu	2-3	Đào Hùng Cường	
8	<i>Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học</i>	14-11	3	3	0	Ba	1-3	Trần Thị Ngọc Bích	
9	<i>Vì sinh vật môi trường</i>	14-11	2	2	0	Năm	8-9	Đoàn Thị Vân	
10	<i>Quản lý đất đai</i>	14-11	2	2	0	Tư	8-9	Lê Ngọc Hành	
11	<i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục</i>	14-11	1	1	0	Tư	1-2	Lê Thị Kim Thu	
Nhóm 14-12									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-08 14-12	3	3	0	Sáu	6-8	Nguyễn Văn Hoàn	
2	Sinh thái học	14-12	2	2	0	Năm	1-2	Nguyễn Văn Khánh	
3	Sinh lý học thực vật	14-12	2	2	0	Hai	1-2	Nguyễn Tấn Lê	
4	Thực hành sinh lý học thực vật	14-12	1	0	1			Đàm Minh Anh	
5	Sinh lý học người và động vật	14-12	2	2	0	Hai	3-4	Nguyễn Công Thùy Trâm	
6	Thực hành sinh lý học người và động vật	14-12	1	0	1			Nguyễn Công Thùy Trâm	
7	Di truyền học	14-12	2	2	0	Sáu	9-10	Trương Thị Thanh Mai	
8	Thực hành di truyền học	14-12	1	0	1			Trương Thị Thanh Mai	
9	Giáo dục học 1	14-12	2	2	0	Tư	1-2	Lê Thị Duyên	
10	<i>Ô nhiễm môi trường</i>	14-12	2	2	0	Ba	1-2	Đoạn Chí Cường	
11	<i>Giải phẫu so sánh động vật</i>	14-12	2	2	0	Hai	8-9	Nguyễn Thị Tường Vi	
12	<i>Sinh học phát triển (thực vật)</i>	14-12	2	2	0	Tư	8-9	Nguyễn Tấn Lê	
13	<i>Kỹ năng giao tiếp</i>	14-12	2	2	0	Năm	8-9	Tô Thị Quyền	
Nhóm 14-14									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-14	3	3	0	Tư	3-5	Nguyễn Tiến Lương	
2	Nguồn lợi thủy sản	14-14	2	2	0	Tư	1-2	Nguyễn Thị Tường Vi	
3	Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên	14-14	2	2	0	Hai	4-5	Hà Thăng Long (TG)	
4	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường	14-14	3	3	0	Sáu	3-5	Võ Văn Minh	
5	Thực tập nhận thức	14-14	1	0	1			Nguyễn Thị Tường Vi	
6	Thực hành trắc địa và bản đồ	14-14	1	0	1			Nguyễn Thị Diệu	
7	Trắc địa và bản đồ học	14-14	2	2	0	Hai	8-9	Nguyễn Thị Diệu	
8	Kinh tế môi trường	14-14	3	3	0	Năm	1-3	Khoa Sinh - Môi trường	

9	<i>Sản xuất sạch hơn</i>	14-14	2	2	0	Bảy	1-3	Nguyễn Phước Quý An	
10	<i>An toàn môi trường và vệ sinh lao động</i>	14-14	2	2	0	Ba	3-4	Đoạn Chí Cường	
11	<i>Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu</i>	14-14	2	2	0	Năm	4-5	Nguyễn Văn Nam	
Nhóm 14-15									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-15	3	3	0	Ba	3-5	Nguyễn Tiến Lương	
2	Miền dịch học	14-15	2	2	0	Năm	4-5	Khoa Sinh (Thỉnh giảng)	
3	Nhập môn công nghệ sinh học	14-15	2	2	0	Ba	1-2	Võ Châu Tuấn	
4	Sinh lý học thực vật	14-15	3	3	0	Sáu	8-10	Võ Châu Tuấn	
5	Thực hành nhập môn công nghệ sinh học	14-15	1	0	1			Trần Quang Dân	
6	Thực hành sinh lý học thực vật	14-15	2	0	2			Đàm Minh Anh	
7	Thực tập nhận thức tại cơ sở sản xuất và nghiên cứu	14-15	1	0	1			Đoàn Thị Vân	
8	Khoa học môi trường đại cương	14-15	2	2	0	Bảy	8-9	Đoạn Chí Cường	
9	Sinh học phân tử	14-15	3	3	0	Ba	8-10	Trần Quang Dân	
Nhóm 14-16									
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	14-16	3	3	0	Năm	8-10	Vương Thị Bích Thủy	
2	Giáo dục gia đình	14-16	2	2	0	Năm	1-2	Tạ Văn Viễn	
3	Hiến pháp và định chế chính trị	14-16	2	2	0	Tư	3-4	Khoa GDCT (Thỉnh giảng)	
4	Những vấn đề của thời đại ngày nay	14-16	2	2	0	Ba	3-4	Lê Thị Tuyết Ba	
5	Kinh tế chính trị Mác - Lênin 2	14-16	2	2	0	Ba	1-2	Nguyễn Thị Hương	
6	Giáo dục học 1	14-16	2	2	0	Tư	1-2	Bùi Văn Vân	
7	<i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>	14-16	2	2	0	Hai	3-4	Nguyễn Thị Hương	
8	<i>Triết học cổ điển Đức</i>	14-16	2	2	0	Ba	8-9	Dương Đình Tùng	
9	<i>Kỹ năng giao tiếp</i>	14-16	2	2	0	Hai	1-2	Tô Thị Quyên	
Nhóm 14-18									
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-18	3	3	0	Sáu	3-5	Nguyễn Duy Quý	
1	Độc và ghi nhạc 4	14-18	1	0	1	Ba	1-2	Nguyễn Văn Hào	
2	Hình thức và thể loại âm nhạc 2	14-18	2	2	0	Năm	4-5	Nguyễn Đức Toàn	
3	Hòa âm ứng dụng và phối bè 1	14-18	2	1	1	Hai	3-4	Nguyễn Đức Toàn	
5	Nhạc cụ (đàn phím điện tử) 4	14-18	1	0	1	Bảy	3-4	Trương Quang Minh Đức	
6	Phương pháp dạy học âm nhạc 1	14-18	3	2	1	Năm	1-3	Trương Quang Minh Đức	
7	Thanh nhạc 3	14-18	1	0	1	Tư	1-2	Nguyễn Thị Thu Phương	
8	Giáo dục học 2	14-18	3	3	0	Tư	3-5	Bùi Văn Vân	
9	<i>Hoạt động ngoài giờ lên lớp</i>	14-18	2	2	0	Sáu	1-2	Dương Thị Thu Thủy	
10	<i>Nhạc cụ ghita</i>	14-18	2	1	1	Bảy	1-2	Hoàng Đình Phương	
11	<i>Hát hợp xướng</i>	14-18	2	0	2	Hai	1-2	Trương Quang Minh Đức	
12	<i>Lịch sử Việt Nam đại cương</i>	14-18	2	2	0	Năm	8-9	Nguyễn Mạnh Hồng	
13	<i>Kỹ năng tham vấn</i>	14-18	2	2	0	Ba	3-4	Bùi Thị Thanh Diệu	
Nhóm 14-19									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-19 14-23	3	3	0	Năm	7-9	Nguyễn Tiến Lương	
2	Đại cương thi pháp học	14-19	2	2	0	Sáu	1-2	Nguyễn Phong Nam	
3	Ngữ pháp tiếng Việt	14-19	3	3	0	Bảy	8-10	Hồ Trần Ngọc Oanh	
4	Tiến trình văn học	14-19	2	2	0	Ba	8-9	Phạm Thị Thu Hương	

5	Văn học Việt Nam từ 1900 đến 1945	14-19	3	3	0	Năm	1-3	Ngô Minh Hiền	
6	Giáo dục học 1	14-19	2	2	0	Tư	3-4	Lê Thị Duyên	
7	<i>Thi pháp thơ Đường</i>	14-19	2	2	0	Ba	1-2	Trần Ái Vân	
8	<i>Văn học Nhật Bản</i>	14-19	2	2	0	Tư	8-9	Nguyễn Phương Khánh	
9	<i>Từ Hán Việt</i>	14-19	2	2	0	Sáu	8-9	Nguyễn Hoàng Thân	
10	<i>Kỹ năng giao tiếp</i>	14-19	2	2	0	Hai	1-2	Nguyễn Thị Phương Trang	
Nhóm 14-20									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-20	3	3	0	Sáu	3-5	Đỗ Thị Hằng Nga	
2	Đại cương thi pháp học	14-20	2	2	0	Tư	4-5	Nguyễn Phong Nam	
3	Ngữ pháp tiếng Việt	14-20	3	3	0	Tư	1-3	Trần Văn Sáng	
4	Tiến trình văn học	14-20	2	2	0	Hai	3-4	Phạm Thị Thu Hương	
5	Văn học Hy Lạp – La Mã	14-20	2	2	0	Hai	1-2	Nguyễn Phương Khánh	
6	Văn học Việt Nam từ 1900 đến 1945	14-20	3	3	0	Bảy	1-3	Ngô Minh Hiền	
7	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (văn học)	14-20	1	1	0	Năm	4-5	Ngô Minh Hiền	
8	<i>Thi pháp thơ Đường</i>	14-20	2	2	0	Sáu	1-2	Trần Ái Vân	
9	<i>Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (ngôn ngữ)</i>	14-20	1	1	0	Ba	1-2	Trần Văn Sáng	
10	<i>Thi pháp tiểu thuyết Minh - Thanh</i>	14-20	2	2	0	Ba	3-4	Trần Ái Vân	
11	<i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục</i>	14-20	1	1	0	Năm	1-2	Lê Thị Kim Thu	
Nhóm 14-21									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-11 14-21	3	3	0	Bảy	1-3	Nguyễn Tiến Lương	
2	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	14-21	2	2	0	Tư	4-5	Nguyễn Thị Lệ Quyền	
3	Lịch sử kiến trúc Việt Nam	14-21	2	2	0	Hai	1-2	Nguyễn Thị Vĩ Phương (TG)	
4	Nghệ thuật biểu diễn Việt Nam	14-21	3	3	0	Tư	1-3	Phạm Thị Tú Trinh	
5	Tiếp xúc văn hoá Đông – Tây ở Việt Nam	14-21	2	2	0	Ba	3-4	Phạm Thị Thu Hương	
6	Văn hóa Trung Quốc	14-21	2	2	0	Sáu	3-4	Trần Ái Vân	
7	Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam	14-21	2	2	0	Ba	1-2	Lê Đức Luận	
8	<i>Các di sản văn hoá nổi tiếng trên thế giới</i>	14-21	2	2	0	Tư	8-9	Nguyễn Ngọc Chinh (TG)	
9	<i>Cổ vật Việt Nam</i>	14-21	2	2	0	Ba	8-9	Hồ Tấn Tuấn (TG)	
Nhóm 14-22									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-22	3	3	0	Ba	3-5	Đỗ Thị Hằng Nga	
2	Lịch sử báo chí Việt Nam	14-22	3	3	0	Tư	3-5	Phạm Thị Thu Hà (N.Văn)	
3	Báo chí và kinh tế	14-22	2	2	0	Ba	1-2	Nguyễn Thu Phương (TG)	
4	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	14-22	2	2	0	Năm	4-5	Hoàng Hoài Thương	
5	Sử dụng phương tiện kỹ thuật hỗ trợ kỹ năng báo chí	14-22	1	0	1			Trịnh Khắc Đức	
6	Báo in	14-22A	3	3	0	Năm	1-3	Phạm Thị Hương	
7	Ký văn học - ký báo chí	14-22A	2	2	0	Sáu	1-2	Bùi Bích Hạnh	
8	Ngôn ngữ báo chí	14-22A	2	2	0	Hai	9-10	Bùi Trọng Ngoãn	
9	Ngữ pháp tiếng Việt	14-22A	2	2	0	Hai	1-2	Lê Đức Luận	
10	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (báo chí)	14-22A	1	1	0	Hai	4-5	Trần Thị Yến Minh	
11	Truyền hình	14-22A	3	3	0	Năm	8-10	Trần Thị Yến Minh	
12	Báo in	14-22B	3	3	0	Sáu	1-3	Phạm Thị Hương	
13	Ký văn học - ký báo chí	14-22B	2	2	0	Hai	7-8	Bùi Bích Hạnh	

14	Ngôn ngữ báo chí	14-22B	2	2	0	Năm	1-2	Bùi Trọng Ngươn	
15	Ngữ pháp tiếng Việt	14-22B	2	2	0	Hai	3-4	Lê Đức Luận	
16	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (báo chí)	14-22B	1	1	0	Hai	9-10	Trần Thị Yến Minh	
17	Truyền hình	14-22B	3	3	0	Sáu	8-10	Trần Thị Yến Minh	
Nhóm 14-23									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-19 14-23	3	3	0	Năm	7-9	Nguyễn Tiến Lương	
2	Lịch sử thế giới hiện đại	14-23	3	3	0	Tư	1-3	Khoa Lịch sử	
3	Một số vấn đề làng xã trong lịch sử Việt Nam	14-23	2	2	0	Sáu	1-2	Nguyễn Xuyên	
4	Thực tế chuyên môn 1	14-23	1	0	1			Khoa Lịch sử	
5	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	14-23	2	2	0	Ba	3-4	Lưu Trang	
6	Văn hoá Chăm-pa	14-23	2	2	0	Ba	8-9	Trần Thị Mai An	
7	Giáo dục học 1	14-23 14-26	2	2	0	Ba	1-2	Bùi Văn Vân	
8	Các cuộc cải cách, tư tưởng cải cách trong LSVN trước thế kỷ XX	14-23	2	2	0	Năm	1-2	Nguyễn Xuyên	
9	Văn hóa phương Đông và văn hóa Phương Tây	14-23	2	2	0	Hai	1-2	Lê Thị Thu Hiền	
10	Kỹ năng giao tiếp	14-23 14-26	2	2	0	Hai	3-4	Hồ Thị Thuý Hằng	
Nhóm 14-24									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-24	3	3	0	Ba	1-3	Vương Thị Bích Thuý	
2	Văn bản Hán văn Việt Nam	14-24	2	2	0	Năm	8-9	Nguyễn Hoàng Thân	
3	Văn hóa du lịch	14-24	2	2	0	Năm	1-2	Lê Thị Thu Hiền	
4	Phương pháp luận nghiên cứu KH chuyên ngành	14-24	1	1	0	Hai	8-9	Lưu Trang	
5	Thế chế chính trị Việt Nam hiện đại	14-24	2	2	0	Ba	4-5	Nguyễn Mạnh Hồng	
6	Thực tế các di sản văn hoá, du lịch 1	14-24	2	0	2			Khoa Lịch sử	
7	Đại cương dân tộc học và các tộc người ở Việt Nam	14-24	2	2	0	Tư	1-2	Trần Thị Mai An	
8	Văn học dân gian Việt Nam	14-24	2	2	0	Hai	3-4	Đàm Nghĩa Hiếu	
9	Kỹ năng giao tiếp	14-24	2	2	0	Sáu	1-2	Hồ Thị Thuý Hằng	
Nhóm 14-26									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-26 14-28	3	3	0	Bảy	1-3	Vương Thị Bích Thuý	
2	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	14-26	3	3	0	Sáu	8-10	Đoàn Thị Thông	
3	Địa lý tự nhiên các lục địa khác	14-26	3	3	0	Tư	3-5	Hồ Phong	
4	Địa lý tự nhiên Việt Nam (khái quát)	14-26	3	3	0	Năm	1-3	Đậu Thị Hòa	
5	Thực địa địa lý tự nhiên	14-26	1	0	1		-	K. Địa lý	
6	Bản đồ địa hình	14-26	2	2	0	Tư	1-2	Nguyễn Thị Diệu	
7	Địa lý nhiệt đới	14-26	2	2	0	Ba	3-4	Nguyễn Văn Nam	
8	Giáo dục học 1	14-23 14-26	2	2	0	Ba	1-2	Bùi Văn Vân	
9	Kỹ năng giao tiếp	14-23 14-26	2	2	0	Hai	3-4	Hồ Thị Thuý Hằng	
10	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học địa lý	14-26	2	2	0	Hai	1-2	Nguyễn Thị Diệu	
Nhóm 14-28									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-26 14-28	3	3	0	Bảy	1-3	Vương Thị Bích Thuý	
2	Cơ sở sinh thái học	14-28	2	2	0	Ba	4-5	Đinh Thị Phương Anh	
3	Khoa học môi trường đại cương	14-28	2	2	0	Sáu	4-5	Nguyễn Văn Nam	
4	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	14-28	3	3	0	Năm	1-3	Đoàn Thị Thông	
5	Hệ thống thông tin địa lý	14-28	3	2	1	Ba	1-3	Nguyễn Thị Diệu	

6	Thực địa địa lý tự nhiên	14-28	1	0	1		-	Khoa Địa lý	
7	Địa lý tự nhiên Việt Nam	14-28	3	3	0	Hai	3-5	Đậu Thị Hòa	
8	Thực tập trắc địa và đo vẽ địa hình	14-28	2	0	2			Lê Ngọc Hành	
9	Bản đồ địa hình	14-28	2	2	0	Tư	3-4	Nguyễn Thị Diệu	
10	Hệ thống định vị toàn cầu (GPS)	14-28	2	2	0	Năm	4-5	Khoa Địa (Thỉnh giảng)	
Nhóm 14-29									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-29	3	3	0	Tư	6-8	Trần Quang Ảnh	
2	Địa lý tự nhiên Á, Âu, Phi	14-29	3	2	1	Bảy	3-5	Hồ Phong	
3	Địa lý tự nhiên các lục địa khác	14-29	2	2	0	Bảy	1-2	Hồ Phong	
4	Địa lý tự nhiên Việt Nam (khái quát)	14-29	3	2	1	Ba	1-3	Đậu Thị Hòa	
5	Hệ thống thông tin địa lý	14-29	3	2	1	Tư	1-3	Trương Phước Minh	
6	Địa lý kinh tế-xã hội đại cương 1	14-29	2	2	0	Năm	4-5	Đoàn Thị Thông	
7	Thực tế chuyên môn 1	14-29	2	0	2		-	Khoa Địa lý	
8	Cơ sở sinh thái học	14-29	2	2	0	Hai	3-4	Nguyễn Tấn Lê	
9	Văn hóa du lịch	14-29	2	2	0	Ba	4-5	Phạm Thị Tú Trinh	
10	Địa danh Việt Nam	14-29	2	2	0	Sáu	1-2	Trương Phước Minh	
Nhóm 14-31									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-10 14-31	3	3	0	Năm	6-8	Nguyễn Văn Hoàn	
2	Tâm lý học giáo dục	14-31	3	3	0	Sáu	1-3	Lê Thị Phi	
3	Tâm lý học phát triển 1	14-31	3	3	0	Tư	6-8	Phạm Thị Mơ	
4	Tâm lý học nhân cách	14-31	3	3	0	Tư	1-3	Lê Quang Sơn	
5	Lịch sử văn minh thế giới	14-31	2	2	0	Năm	1-2	Trương Trung Phương	
6	Kỹ năng giao tiếp	14-31	2	1	1	Hai	3-4	Nguyễn Thị Phương Trang	
7	Tâm lý học giới tính	14-31	3	3	0	Ba	3-5	Bùi Văn Vân	
Nhóm 14-32									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-32	3	3	0	Ba	3-5	Trần Quang Ảnh	
2	Kỹ năng công tác xã hội	14-32	3	3	0	Hai	3-5	Bùi Đình Tuấn	
3	Thực hành công tác xã hội 1	14-32	4	1	3	Hai	7-10	Bùi Đình Tuấn	
4	Tham vấn tâm lý 2	14-32	2	0	2	Ba	1-2	Nguyễn Thị Hằng Phương	
5	Tham quan thực tế công tác xã hội	14-32	2	0	2	Ba	9-10	Bùi Đình Tuấn	
6	Công tác xã hội với cá nhân	14-32	3	3	0	Sáu	8-10	Nguyễn Thị Hằng Phương	
7	Cơ sở sinh thái học	14-32	2	2	0	Tư	3-4	Đinh Thị Phương Anh	
8	Văn hóa du lịch	14-32	2	2	0	Hai	1-2	Phạm Thị Tú Trinh	
9	Thực hành công tác Đoàn - Hội trong phát triển cộng đồng	14-32	3	1	2	Sáu	3-5	Dương Thị Thu Thủy	
10	Công tác xã hội với gia đình	14-32	3	3	0	Năm	1-3	Lê Thị Lâm	
11	Công tác xã hội với phụ nữ	14-32	2	2	0	Tư	1-2	Lê Thị Lâm	
Nhóm 14-33									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-33	3	3	0	Năm	1-3	Dương Thiên Hương	
2	Âm nhạc 1	14-33	2	2	0	Hai	3-4	Trương Quang Minh Đức	
3	Giáo dục môi trường	14-33	2	2	0	Năm	4-5	Đậu Thị Hòa	
4	Lí luận giáo dục tiểu học và lí luận dạy học tiểu học	14-33	3	3	0	Sáu	1-3	Bùi Văn Vân	
5	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	14-33	2	2	0	Ba	9-10	Nguyễn Phan Lâm Quyền	

6	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	14-33	3	2	1	Tư	1-3	Nguyễn Thị Thuý Nga	
7	Đại số sơ cấp	14-33	2	2	0	Năm	9-10	Nguyễn Nam Hải	
8	Kỹ năng giao tiếp	14-33	2	2	0	Ba	1-2	Nguyễn Thị Phương Trang	
9	Hình học	14-33	2	2	0	Tư	4-5	Mã Thanh Thùy	
Nhóm 14-34									
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	14-34	3	3	0	Tư	1-3	Dương Thiên Hương	
2	Giáo dục học trẻ em 1	14-34	2	2	0	Hai	1-2	Lê Thị Kim Thu	
3	Đồ chơi	14-34	3	1	2	Bảy	1-3	Lê Thị Hoài Thương	
4	Múa và phương pháp dạy múa	14-34	3	1	2	Năm	1-3	Nguyễn Thị Châu	
5	Phương pháp chăm sóc và vệ sinh phòng bệnh trẻ em	14-34	3	2	1	Ba	1-3	Mai Thị Cẩm Nhung	
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học mầm non	14-34	2	1	1	Hai	8-9	Lê Viết Chung	
7	Tâm bệnh học	14-34	2	2	0	Sáu	4-5	Lê Thị Phi	
8	Âm nhạc 2	14-34A	2	1	1	Hai	1-2	Nguyễn Thị Yển	
9	Âm nhạc 2	14-34B	2	1	1	Hai	3-4	Nguyễn Thị Yển	

TT	Tên học phần	Nhóm HP	Số tín chỉ			TKB		Giảng viên	Ghi chú
			TC	LT	TH	Thứ	Tiết		
Nhóm 15-01									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-01 15-04	3	3	0	Năm	1-3	Nguyễn Hồng Cừ	
2	Đại số tuyến tính	15-01	5	5	0	Tư	6-10	Trương Công Quỳnh	
3	Giải tích thực nhiều biến	15-01	5	5	0	Năm	6-10	Phạm Quý Mười	
4	Pháp luật đại cương	15-01	2	2	0	Ba	4-5	Vương Thị Bích Thủy	
5	Tâm lý học giáo dục	15-01 15-04	4	4	0	Ba	7-10	Phạm Thị Mơ	
6	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	15-01	2	2	0	Sáu	6-8	Bùi Đình Tuấn	
Nhóm 15-03									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-03	3	3	0	Hai	7-9	Đào Thị Nhung	
2	Đại số tuyến tính 1	15-03	3	3	0	Ba	7-9	Nguyễn Viết Đức	
3	Giải tích chuyên ngành 2	15-03	3	3	0	Tư	3-5	Phạm Quý Mười	
4	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	15-03	3	2	1	Năm	6-8	Phạm Dương Thu Hằng	
5	Lý thuyết nhóm	15-03	3	3	0	Ba	3-5	Nguyễn Ngọc Châu	
6	Lập trình chuyên căn bản	15-03	3	2	1	Tư	7-9	Nguyễn Hoàng Hải	
Nhóm 15-03E									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-03E 15-14	3	3	0	Bảy	6-8	Đào Thị Nhung	
2	Calculus 2 (Giải tích chuyên ngành 2)	15-03E	4	4	0	Ba	7-10	Phạm Quý Mười	
3	Linear Algebra 1 (Đại số tuyến tính 1)	15-03E	4	4	0	Năm	7-10	Nguyễn Viết Đức	
4	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	15-03E	3	2	1	Sáu	7-9	Phạm Dương Thu Hằng	
5	Theory of groups (Lý thuyết nhóm)	15-03E	3	3	0	Hai	7-9	Nguyễn Ngọc Châu	
6	Lập trình chuyên căn bản	15-03E	3	2	1	Bảy	1-3	Lê Thành Công	
Nhóm 15-04									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-01 15-04	3	3	0	Năm	1-3	Nguyễn Hồng Cừ	
1	Lập trình nâng cao (Pascal)	15-04	3	2	1	Tư	8-10	Lê Viết Chung	
2	Lý thuyết đồ thị	15-04	3	2	1	Năm	7-9	Trần Quốc Chiến	

3	Pháp luật đại cương	15-04	2	2	0	Sáu	4-5	Vương Thị Bích Thuỷ	
5	Tâm lý học giáo dục	15-01 15-04	4	4	0	Ba	7-10	Phạm Thị Mơ	
4	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	15-04	2	2	0	Bảy	6-8	Nguyễn Huy Bình	
Nhóm 15-05									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-05	3	3	0	Bảy	7-9	Nguyễn Thị Kiều Trinh	
2	Lý thuyết đồ thị	15-05A	3	2	1	Hai	7-9	Trần Quốc Chiến	
3	Toán rời rạc	15-05A	3	2	1	Hai	3-5	Nguyễn Thanh Tuấn	
4	Lập trình nâng cao (C)	15-05A	3	2	1	Năm	7-9	Phạm Anh Phương	
5	Lý thuyết đồ thị	15-05B	3	2	1	Tư	6-7	Nguyễn Thanh Tuấn	
6	Toán rời rạc	15-05B	3	2	1	Tư	8-10	Nguyễn Thanh Tuấn	
7	Lập trình nâng cao (C)	15-05B	3	2	1	Hai	7-9	Lê Thành Công	
8	Tiếng Việt thực hành	15-05	2	2	0	Tư	6-7	Hồ Trần Trâm Oanh	
Nhóm 15-06									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-06 15-08	3	3	0	Ba	6-8	Nguyễn Hồng Cừ	
2	Toán cao cấp 2	15-06	4	4	0	Năm	7-10	Nguyễn Thị Sinh	
3	Vật lý thiên văn	15-06	2	2	0	Hai	6-7	Trương Thành	
4	Pháp luật đại cương	15-06	2	2	0	Hai	8-9	Vương Thị Bích Thuỷ	
5	Tâm lý học giáo dục	15-06 15-08	4	4	0	Bảy	7-10	Nguyễn Thị Phương Trang	
6	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	15-06	2	2	0	Tư	6-8	Bùi Đình Tuấn	
Nhóm 15-07									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-07	3	3	0	Ba	6-8	Nguyễn Thị Kiều Trinh	
2	Giải tích 2	15-07	3	3	0	Sáu	7-9	Dương Quang Tú	
3	Dao động và sóng	15-07	2	2	0	Năm	3-4	Nguyễn Văn Cường	
4	Vật lý thiên văn	15-07	2	2	0	Hai	8-9	Trương Thành	
5	Thực hành vật lí đại cương 1	15-07	1	0	1			Đinh Thanh Khản	
6	Lịch sử Vật lý	15-07	1	1	0	Năm	1-2	Nguyễn Nhật Quang	
Nhóm 15-08									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-06 15-08	3	3	0	Ba	6-8	Nguyễn Hồng Cừ	
1	Vật lý đại cương 2	15-08	3	3	0	Tư	6-8	Đinh Thanh Khản	
2	Thực hành hóa đại cương	15-08	2	0	2			Võ Thị Kiều Oanh	
3	Pháp luật đại cương	15-08	2	2	0	Ba	9-10	Vương Thị Bích Thuỷ	
5	Tâm lý học giáo dục	15-06 15-08	4	4	0	Bảy	7-10	Nguyễn Thị Phương Trang	
4	Lịch sử hóa học	15-08	2	2	0	Hai	8-9	Trần Mạnh Lục	
5	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	15-08	2	2	0	Ba	1-3	Nguyễn Thị Nguyệt	
Nhóm 15-09									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-09 15-10E	3	3	0	Hai	6-8	Nguyễn Thị Thu Hiền	
2	Xác suất thống kê	15-09	2	2	0	Tư	6-7	Đặng Ngọc Dục	
3	Vật lý đại cương 2	15-09	3	3	0	Ba	8-10	Nguyễn Bá Vũ Chính	
4	Vẽ kỹ thuật	15-09	2	2	0		-	Khoa Hóa (Mời giảng)	
5	Sinh học đại cương	15-09	2	2	0	Tư	8-9	Nguyễn Thị Bích Hằng	
6	Môi trường và con người	15-09	2	2	0		-	Khoa Hóa (Mời giảng)	
Nhóm 15-10									

1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-21	3	3	0	Tư	8-10	Đào Thị Nhung	
2	Lịch sử văn hoá Việt Nam	15-21	3	3	0	Sáu	8-10	Hoàng Thị Mai Sa	Hoãn đến t
3	Văn hoá dân gian Việt Nam	15-21	2	2	0	Năm	7-8	Lê Đức Luận	
4	Văn hóa học	15-21	2	2	0	Tư	6-7	Phạm Thị Tú Trinh	
5	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (văn hóa học)	15-21	1	1	0	Bảy	3-4	Nguyễn Hoàng Thân	
6	Cơ sở khảo cổ học	15-21	2	2	0	Năm	3-4	Nguyễn Xuyên	
7	Đại cương dân tộc học và các tộc người ở Việt Nam	15-21	2	2	0	Tư	3-4	Trần Thị Mai An	
Nhóm 15-22									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-22	3	3	0	Tư	8-10	Trần Đình Mai	
2	Cơ sở lý luận báo chí	15-22A	3	3	0	Hai	8-10	Phạm Thị Hương	
3	Lý thuyết truyền thông	15-22A	2	2	0	Hai	6-7	Võ Hồ Bảo Hạnh (TG)	
4	Văn học và báo chí	15-22A	2	2	0	Ba	8-9	Nguyễn Thanh Trường	
5	Cơ sở lý luận báo chí	15-22B	3	3	0	Ba	7-9	Phạm Thị Hương	
6	Lý thuyết truyền thông	15-22B	2	2	0	Hai	8-9	Võ Hồ Bảo Hạnh (TG)	
7	Văn học và báo chí	15-22B	2	2	0	Tư	6-7	Nguyễn Thanh Trường	
8	Xã hội học đại cương	15-22	2	2	0	Năm	4-5	Phạm Thị Hương	
9	Ngữ âm tiếng Việt	15-22	2	2	0	Năm	7-8	Trần Văn Sáng	
10	Lịch sử Việt Nam đại cương	15-22	2	2	0	Hai	1-2	Nguyễn Mạnh Hồng	
Nhóm 15-23									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-23 15-26	3	3	0	Ba	6-8	Trần Thị Thùy Trang	
2	Pháp luật đại cương	15-23	2	2	0	Hai	6-7	Trần Phan Hiếu	
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	15-23	2	2	0	Năm	1-2	Nguyễn Mạnh Hồng	
4	Lịch sử thế giới cận đại	15-23	4	4	0	Tư	7-10	Dương Thị Tuyết	
5	Tâm lý học giáo dục	15-23 15-26	4	4	0	Sáu	7-10	Bùi Thị Thanh Diệu	
6	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	15-23	2	2	0	Tư	1-3	Nguyễn Thị Nguyệt	
Nhóm 15-24									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-24	3	3	0	Ba	8-10	Nguyễn Thị Thu Hiền	
2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	15-24	2	2	0	Tư	6-7	Nguyễn Mạnh Hồng	
3	Các nền văn minh thời cổ trung đại trên đất nước VN	15-24	2	2	0	Năm	8-9	Nguyễn Xuyên	
4	Lịch sử văn minh thế giới	15-24	2	2	0	Ba	6-7	Trương Trung Phương	
5	Văn hóa Đông Nam Á	15-24	2	2	0	Năm	6-7	Trần Thị Mai An	
6	Cơ sở khảo cổ học	15-24	2	2	0	Sáu	3-4	Nguyễn Xuyên	
Nhóm 15-26									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-23 15-26	3	3	0	Ba	6-8	Trần Thị Thùy Trang	
2	Pháp luật đại cương	15-26	2	2	0	Hai	8-9	Trần Phan Hiếu	
3	Địa lý tự nhiên đại cương 1	15-26	2	2	0	Năm	6-7	Lê Ngọc Hành	
5	Tâm lý học giáo dục	15-23 15-26	4	4	0	Sáu	7-10	Bùi Thị Thanh Diệu	
4	Bản đồ giáo khoa	15-26	2	2	0				
5	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	15-26	2	2	0	Năm	8-10	Bùi Thị Thanh Diệu	
Nhóm 15-28									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-28 15-29	3	3	0	Sáu	6-8	Nguyễn Thị Thu Hiền	
2	Hóa hữu cơ	15-28	2	2	0	Bảy	9-10	Trần Thị Diệu My	

3	Bản đồ học đại cương	15-28	2	2	0	Ba	4-5	Nguyễn Thị Diệu	
4	Địa mạo đại cương	15-28	2	2	0	Năm	8-9	Lê Ngọc Hành	
5	Khí tượng – Khí hậu	15-28	2	2	0	Sáu	9-10	Lê Thị Thanh Hương	
6	Thổ nhưỡng học đại cương	15-28	2	2	0	Ba	7-8	Nguyễn Văn Nam	
7	Thủy văn học đại cương	15-28	2	2	0	Tư	6-7	Nguyễn Thị Kim Thoa	
8	Giải tích 3	15-28	2	2	0	Tư	8-9	Nguyễn Hữu Chiến	
9	Sinh học đại cương	15-28	2	2	0	Hai	8-9	Đào Văn Minh	
Nhóm 15-29									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-28 15-29	3	3	0	Sáu	6-8	Nguyễn Thị Thu Hiền	
1	Thống kê xã hội	15-29	2	2	0	Hai	9-10	Phan Quang Như Anh	
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lí (CN)	15-29	1	0	1	Ba	4-5	Đậu Thị Hòa	
3	Nhập môn khu vực học	15-29	2	2	0	Hai	7-8	Đoàn Thị Thông	
4	Khí quyển & Thủy quyển	15-29	3	3	0	Tư	8-10	Nguyễn Thị Kim Thoa	
5	Tâm lý học du lịch	15-29	2	2	0	Hai	3-4	Tô Thị Quyền	
6	Khoa học môi trường đại cương	15-29	2	2	0	Ba	7-8	Đoạn Chí Cường	
7	Đại cương mỹ học	15-29	2	2	0	Sáu	9-10	Bùi Bích Hạnh	
Nhóm 15-31									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-15 15-31	3	3	0	Bảy	7-9	Trần Thị Thùy Trang	
1	Công tác xã hội	15-31	2	2	0	Năm	9-10	Bùi Đình Tuấn	
2	Lịch sử tâm lý học	15-31	3	3	0	Bảy	3-5	Bùi Thị Thanh Diệu	
3	Tâm lý học đại cương 2	15-31	4	4	0	Tư	1-4	Nguyễn Thị Trâm Anh	
4	Logic học đại cương	15-31	2	2	0	Bảy	1-2	Dương Đình Tùng	
5	Xã hội học đại cương	15-31	2	2	0	Sáu	4-5	Phạm Thị Hương	
6	Kỹ năng học tập	15-31	2	2	0	Ba	9-10	Nguyễn Thị Trâm Anh	
Nhóm 15-32									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-32	3	3	0	Bảy	3-5	Trần Thị Hạnh	
2	Giáo dục học đại cương	15-32	3	3	0	Sáu	7-9	Bùi Văn Vân	
3	Tâm lý học du lịch	15-32	2	2	0	Bảy	1-2	Tô Thị Quyền	
4	Tâm lý học xã hội	15-32	3	3	0	Hai	7-9	Tô Thị Quyền	
5	Nhập môn công tác xã hội	15-32	3	3	0	Sáu	1-3	Bùi Đình Tuấn	
6	Tham quan thực tế Công tác xã hội	15-32	3	1	2			Bùi Đình Tuấn	
7	Khoa học môi trường đại cương	15-32	2	2	0	Hai	4-5	Đoàn Thanh Phương	
8	Logic học đại cương	15-32	2	2	0	Năm	8-9	Dương Đình Tùng	
9	Đại cương mỹ học	15-32	2	2	0	Tư	8-9	Nguyễn Thanh Trường	
10	Lịch sử văn minh thế giới	15-32	2	2	0	Ba	8-9	Trương Trung Phương	
Nhóm 15-35									
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-35	3	3	0	Sáu	1-3	Nguyễn Hồng Cừ	
2	Môi trường và con người	15-35	2	2	0	Hai	9-10	Nguyễn Tấn Lê	
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	15-35	2	2	0	Bảy	1-2	Nguyễn Hoàng Thân	
4	Các dân tộc ở Việt Nam	15-35	2	2	0	Sáu	9-10	Trần Thị Mai An	
5	Lịch sử văn minh thế giới	15-35	2	2	0	Bảy	6-7	Trương Trung Phương	
6	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	15-35	2	2	0	Ba	3-4	Lê Thị Thu Hiền	

7	Nhân học đại cương	15-35	2	2	0	Năm	8-9	Trần Thị Mai An	
8	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	15-35	1	1	0	Ba	1-2	Lưu Trang	
9	<i>Cơ sở bảo tàng học</i>	15-35	2	2	0			Lê Duy Sơn (TG)	
10	<i>Lịch sử mỹ thuật Việt Nam</i>	15-35	2	2	0	Bảy	8-9	Đàm Văn Thọ	
Nhóm 15-37									
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-37 15-38	3	3	0	Ba	7-9	Lưu Hoàng Tuấn	
3	Pháp luật đại cương	15-37	2	2	0	Sáu	7-8	Dương Đình Tùng	
4	Tâm lý học sinh tiểu học	15-37	3	3	0	Hai	7-10	Lê Thị Phi	
5	Cơ sở Toán học của môn Toán ở tiểu học (2)	15-37	3	3	0	Tư	1-3	Lê Từ Tín	
6	Cơ sở Việt ngữ của việc dạy học tiếng Việt tiểu học (2)	15-37	4	4	0	Năm	1-4	Nguyễn Thị Thuý Nga	
7	<i>Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính</i>	15-37	2	2	0	Năm	7-9	Nguyễn Công Thùy Trâm	
Nhóm 15-38									
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	15-37 15-38	3	3	0	Ba	7-9	Lưu Hoàng Tuấn	
1	Pháp luật đại cương	15-38	2	2	0	Sáu	9-10	Dương Đình Tùng	
2	Tâm lý học trẻ em	15-38	4	4	0	Hai	7-10	Phạm Thị Mơ	
3	Văn học trẻ em	15-38	2	2	0	Tư	6-7	Võ Thị Bảy	
	Âm nhạc	15-38	4	3	1				
4	<i>Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính</i>	15-38	2	2	0	Sáu	6-8	Nguyễn Công Thùy Trâm	

TT	Tên học phần	Nhóm HP	TC	LT	TH	Thứ	Tiết đầu	Tiết đầu	Tiết cuối
1	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-1	1	0	1	Hai	1-5		
2	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-2	1	0	1	Hai	1-5		
3	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-3	1	0	1	Hai	1-5		
4	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-4	1	1	0	Hai	1-5		
5	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-5	1	0	1	Ba	1-5		
6	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-6	1	0	1	Ba	1-5		
7	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-7	1	0	1	Tư	1-5		
8	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-8	1	1	0	Tư	1-5		
9	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-9	1	1	0	Tư	1-5		
10	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-10	1	1	0	Tư	1-5		
11	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-11	1	0	1	Năm	1-5		
12	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-12	1	0	1	Năm	1-5		
13	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-13	1	1	0	Năm	1-5		
14	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-14	1	0	1	Năm	1-5		
15	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-15	1	0	1	Năm	1-5		
16	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-16	1	0	1	Năm	1-5		
17	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-17	1	0	1	Sáu	1-5		
18	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-18	1	1	0	Sáu	1-5		
19	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-19	1	0	1	Sáu	1-5		
20	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-20	1	0	1	Sáu	1-5		
21	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-21	1	0	1	Bảy	1-5		

22	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-22	1	1	0	Bảy	1-5		
23	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-23	1	0	1	Bảy	1-5		
24	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-24	1	0	1	Bảy	1-5		
25	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-25	1	1	0	Bảy	1-5		
26	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nu-26	1	0	1	Bảy	1-5		
27	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nam-27	1	0	1	Hai	1-5		
28	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nam-28	1	0	1	Hai	1-5		
29	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nam-29	1	0	1	Ba	1-5		
30	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nam-30	1	0	1	Ba	1-5		
31	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nam-31	1	0	1	Ba	1-5		
32	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nam-32	1	0	1	Ba	1-5		
33	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nam-33	1	0	1	Tư	1-5		
34	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nam-34	1	0	1	Tư	1-5		
35	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nam-35	1	0	1	Sáu	1-5		
36	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nam-36	1	0	1	Sáu	1-5		
37	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nam-37	1	0	1	Bảy	1-5		
38	Giáo dục thể chất 2	15TD-Nam-38	1	0	1	Bảy	1-5		
39	Giáo dục thể chất 4	14BC2-Nu-01	1	0	1	Hai	7-10		
40	Giáo dục thể chất 4	14BC2-Nu-02	1	0	1	Hai	7-10		
41	Giáo dục thể chất 4	14BC2-Nu-03	1	0	1	Năm	7-10		
42	Giáo dục thể chất 4	14BC2-Nu-04	1	1	0	Năm	7-10		
43	Giáo dục thể chất 4	14BC2-Nu-05	1	0	1	Sáu	7-10		
44	Giáo dục thể chất 4	14BC2-Nu-06	1	0	1	Sáu	7-10		
45	Giáo dục thể chất 4	14BC2-Nam-1	1	0	1	Tư	7-10		
46	Giáo dục thể chất 4	14BC2-Nam-2	1	1	0	Tư	7-10		
47	Giáo dục thể chất 4	14BR2-Nu-7	1	1	0	Ba	7-10		
48	Giáo dục thể chất 4	14BR2-Nu-8	1	1	0	Ba	7-10		
49	Giáo dục thể chất 4	14BR2-Nu-9	1	0	1	Năm	7-10		
50	Giáo dục thể chất 4	14BR2-Nu-10	1	0	1	Năm	7-10		
51	Giáo dục thể chất 4	14BR2-Nu-11	1	1	0	Sáu	7-10		
52	Giáo dục thể chất 4	14BR2-Nu-12	1	0	1	Sáu	7-10		
53	Giáo dục thể chất 4	14BN2-Nu-13	1	0	1	Ba	7-10		
54	Giáo dục thể chất 4	14BN2-Nu-14	1	0	1	Ba	7-10		
55	Giáo dục thể chất 4	14BN2-Nu-15	1	0	1	Tư	7-10		
56	Giáo dục thể chất 4	14BN2-Nu-16	1	1	0	Tư	7-10		
57	Giáo dục thể chất 4	14BB2-Nu-17	1	0	1	Ba	7-10		
58	Giáo dục thể chất 4	14BB2-Nu-18	1	0	1	Ba	7-10		
59	Giáo dục thể chất 4	14BB2-Nu-19	1	0	1	Tư	7-10		
60	Giáo dục thể chất 4	14CL2-Nu-20	1	1	0	Hai	7-10		
61	Giáo dục thể chất 4	14CL2-Nu-21	1	0	1	Hai	7-10		
62	Giáo dục thể chất 4	14CL2-Nu-22	1	0	1	Sáu	7-10		
63	Giáo dục thể chất 4	14CL2-Nu-23	1	1	0	Sáu	7-10		

64	Giáo dục thể chất 4	14ND2-Nu-24	1	0	1	Tư	7-10		
65	Giáo dục thể chất 4	14ND2-Nu-25	1	0	1	Tư	7-10		
66	Giáo dục thể chất 4	14BD2-Nu-26	1	1	0	Bảy	7-10		
67	Giáo dục thể chất 4	14BD2-Nam-3	1	0	1	Hai	7-10		
68	Giáo dục thể chất 4	14BD2-Nam-4	1	0	1	Hai	7-10		
69	Giáo dục thể chất 4	14BD2-Nam-5	1	1	0	Năm	7-10		
70	Giáo dục thể chất 4	14BD2-Nam-6	1	0	1	Năm	7-10		
71	Giáo dục thể chất 4	14BD2-Nam-7	1	0	1	Sáu	1-5		
72	Giáo dục thể chất 4	14BD2-Nam-8	1	1	0	Sáu	1-5		

STT	Tên học phần	Nhóm HP	Số tín chỉ			Thứ	Tiết	Giảng viên	Ghi chú
			TC	LT	TH				
1	Tiếng Anh 1	12AV1-01	3	3	0	Năm	1-3	Trương Thị Thảo	
2	Tiếng Anh 2	12AV2-01	2	2	0	Ba	1-3	Hoàng Phước Thu Uyên	
3	Tiếng Anh 3	12AV3-01	2	2	0	Tư	1-3	Trần Thị Hiền	
4	Tiếng Anh 1	13TA1-01	4	4	0	Hai	7-10	Trương Thị Thảo	
5	Tiếng Anh 1	13TA1-02	4	4	0	Ba	7-10	Võ Thị Thu Duyên	
6	Tiếng Anh 1	13TA1-03	4	4	0	Tư	7-10	Trần Thị Hiền	
7	Tiếng Anh 2	13TA2-01	3	3	0	Hai	7-9	Trần Thị Túy Phượng	
8	Tiếng Anh 2	13TA2-02	3	3	0	Ba	7-9	Trương Thị Ánh Tuyết	
9	Tiếng Anh 2	13TA2-03	3	3	0	Tư	7-9	Trần Thị Thanh Thảo	
10	Tiếng Anh 2	13TA2-04	3	3	0	Năm	7-9	Trần Thị Thanh Thảo	
11	Tiếng Anh 2	13TA2-05	3	3	0	Sáu	7-9	Lê Thị Hoàng Hà	
12	Tiếng Anh A2.1	15A2.1-01	3	3	0	Hai	7-9	Ngô Thị Hiền Trang	
13	Tiếng Anh A2.1	15A2.1-02	3	3	0	Hai	7-9	Huỳnh Thị Minh Trang	
14	Tiếng Anh A2.1	15A2.1-03	3	3	0	Ba	7-9	Huỳnh Thị Minh Trang	
15	Tiếng Anh A2.1	15A2.1-04	3	3	0	Ba	7-9	Thiều Hoàng Mỹ	
16	Tiếng Anh A2.1	15A2.1-05	3	3	0	Tư	7-9	Thiều Hoàng Mỹ	
17	Tiếng Anh A2.1	15A2.1-06	3	3	0	Bảy	7-9	Huỳnh Thị Bích Ngọc	
18	Tiếng Anh A2.1	15A2.1-07	3	3	0	Bảy	7-9	Huỳnh Thị Minh Trang	
19	Tiếng Anh A2.1	15A2.1-08	3	3	0	Bảy	7-9	Võ Thị Ngọc Thảo	
20	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-01	4	4	0	Hai	7-10	Trần Phương Thảo	
21	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-02	4	4	0	Năm	7-10	Thiều Hoàn Mỹ	
22	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-03	4	4	0	Sáu	7-10	Lâm Thùy Dung	
23	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-04	4	4	0	Ba	7-10	Trần Thị Hiền	
24	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-05	4	4	0	Tư	7-10	Lê Thị Hải Yến	
25	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-06	4	4	0	Hai	7-10	Nguyễn Thị Lan Anh	
26	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-07	4	4	0	Sáu	7-10	Nguyễn Thị Lan Anh	
27	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-08	4	4	0	Năm	7-10	Lê Thị Hải Yến	
28	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-09	4	4	0	Hai	7-10	Tôn Nữ Xuân Phương	
29	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-10	4	4	0	Ba	7-10	Tôn Nữ Xuân Phương	
30	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-11	4	4	0	Hai	7-10	Huỳnh Thị Bích Ngọc	

31	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-12	4	4	0	Ba	7-10	Huỳnh Thị Bích Ngọc	
32	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-13	4	4	0	Tư	7-10	Trương Thị Ánh Tuyết	
33	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-14	4	4	0	Năm	7-10	Huỳnh Thị Hoài	
34	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-15	4	4	0	Tư	7-10	Hồ Lê Minh Nghi	
35	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-16	4	4	0	Năm	7-10	Hồ Lê Minh Nghi	
36	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-17	4	4	0	Sáu	7-10	Lê Thị Hải Yến	
37	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-18	4	4	0	Sáu	7-10	Huỳnh Thị Hoài	
38	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-19	4	4	0	Sáu	7-10	Trần Thị Túy Phượng	
39	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-20	4	4	0	Bảy	7-10	Trần Thị Túy Phượng	
40	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-21	4	4	0	Ba	7-10	Hoàng Phước Thu Uyên	
41	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-22	4	4	0	Tư	7-10	Võ Thị Thu Duyên	
42	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-23	4	4	0	Ba	7-10	Lê Thị Nhi	
43	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-24	4	4	0	Năm	7-10	Trương Thị Ánh Tuyết	
44	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-25	4	4	0	Tư	7-10	Tôn Nữ Xuân Phương	
45	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-26	4	4	0	Ba	7-10	Nguyễn Thị Cẩm Tú	
46	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-27	4	4	0	Năm	7-10	Võ Thị Thu Duyên	
47	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-28	4	4	0	Sáu	7-10	Trần Thị Thanh Thảo	
48	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-29	4	4	0	Bảy	7-10	Huỳnh Thị Hoài	
49	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-30	4	4	0	Bảy	7-10	Lê Thị Hoàng Hà	
50	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-31	4	4	0	Bảy	7-10	Lê Thị Nhi	
51	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-32	4	4	0	Tư	7-10	Huỳnh Thị Hoài	
52	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-33	4	4	0	Hai	7-10	Nguyễn Thị Cẩm Tú	
53	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-34	4	4	0	Hai	7-10	Trần Thị Thanh Thảo	
54	Tiếng Anh A2.2	15A2.2-35	4	4	0	Bảy	7-10	Hồ Minh Thu	

tháng 4/2016

